

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày 26-10-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Thường.

Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn Đ - Sinh năm:1991; tại: T.

Nơi đăng ký HKTT: số nhà 62 - tổ 22 - phường N - TP. T1 - tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Trọng H, sinh năm 1949 và con bà: Nguyễn Thị Lạng, sinh năm 1950; bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 17/01/2017 Vũ Văn Đ bị TAND TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 20 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”, đến tháng 02/2018 chấp hành xong án phạt tù về địa phương sinh sống.

Tiền sự: + Ngày 01/7/2015 bị Công an phường N, thành phố T1, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đ chưa thực hiện quyết định này.

+ Ngày 11/6/2016 bị Công an phường T2, thành phố T1, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đ chưa thực hiện quyết định này.

Nhân thân: + Ngày 09/02/2015 bị Công an phường N, thị xã T1 - tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 25/02/2015 bị Công an thị xã T1 - tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 200.000đ về hành vi gây rối trật tự ở nơi công cộng.

+ Ngày 18/5/2016 bị Công an thành phố T1 - tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 6 năm 2018 đến nay (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh Trần Đình H; sinh năm 1994; trú tại: Số nhà 71, N1, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Phạm Thị T3; sinh năm 1980; trú tại: Số 2, đường T4, phường B, thị xã B1, tỉnh T (Vắng mặt).

+ Chị Hoàng Thủy T5; sinh năm 1995; trú tại: Số nhà 71, N1, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt).

+ Chị Vũ Thị H1; sinh năm 1977; trú tại: Số nhà 64, tổ 22, phường N, thành phố T1, tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T6; sinh năm 1989; trú tại: Số nhà 26/22, phường T7, thành phố T1, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu sài cá nhân nên Vũ Văn Đ đã nảy sinh ý định đi trộm cắp xe máy để bán lấy tiền. Thực hiện ý định trên Đ đã chuẩn bị 01 vạm phá khóa hình chữ L bằng kim loại có một cạnh dài khoảng 4 cm, một đầu được đập dẹp, mài nhọn, một cạnh dài khoảng 15 cm. Vào sáng ngày 24-5-2018 sau khi nói chuyện với Nguyễn Ngọc C sinh năm 1994 ở cùng tổ 22, phường N, TP. T1, tỉnh Ninh Bình, Đ biết được C sẽ đi sang nhà người quen ở huyện Y, tỉnh Nam Định chơi, nên Đ đã xin đi cùng, C đồng ý. Khi đi C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu cam không lắp biển kiểm soát chờ sau là Đ, sau khi gặp người quen của C xong, trên đường về Đ có nói với C “Khi nào anh bảo dừng lại thì dừng xe lại đợi anh”, C đồng ý. Quá trình đi trên đường, Đ liên tục quan sát hai bên đường xem nhà nào để xe mô tô sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày khi đi qua nhà ông Trần Đình Căn, ở số nhà 65, phố N1, TT. G, huyện V, tỉnh Nam Định, Đ thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu trắng BKS 18C1-13499 của anh Trần Đình H (là cháu nội ông C1) đang dựng trên vỉa hè trước cửa nhà không có người trông coi. Thấy vậy, Đ bảo C dừng xe lại và đứng đợi Đ, còn Đ xuống xe, quan sát xung quanh không có ai, Đ liền tiến lại gần chiếc xe mô tô trên, tay phải lấy vạm phá khóa ở túi quần bên phải cho vào ổ khóa điện xe mô tô BKS 18C1-13499 rồi xoay mạnh theo chiều kim đồng hồ vài lần, khi nghe thấy tiếng “Cạch” ở trong ổ khóa biết việc phá ổ khóa xe của mình đã thành công, Đ liền rút vạm phá khóa bỏ vào túi quần đang mặc, rồi nhanh chóng ngồi lên xe mô tô, dùng chân đẩy lùi xe xuống lòng đường và ấn đề để nổ máy xe bỏ chạy về hướng thành phố Ninh Bình, thấy Đ đã trộm được xe C cũng một mình phóng xe chạy theo phía sau. Khi cả hai chạy tới khu vực phường Y1, thành phố T1, tỉnh Ninh Bình,

Đ dừng xe lại và dùng vạm phá khóa mở cốp xe mô tô vừa trộm cắp được thì phát hiện bên trong có 01 ví da màu đen, trong ví có: 02 thẻ ATM, 02 Chứng minh thư nhân dân (01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Đình H, 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Thủy T5 là vợ anh H); 01 Giấy phép lái xe ô tô, 01 Giấy phép lái xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô BKS 18C1-13499, 01 bảo hiểm xe mô tô BKS 18C1-13499 đều mang tên Trần Đình H. Lúc này C có hỏi Đ “Anh làm cái gì vậy” thì Đ trả lời “Trộm xe, tôi đưa vào B1 cầm cố lấy tiền”. Để thuận tiện cho việc cầm cố xe, Đ chỉ giữ lại 01 đăng ký xe mô tô, 01 bảo hiểm xe mô tô BKS 18C1-13499 và Chứng minh thư nhân dân mang tên anh H, còn các giấy tờ khác cùng vạm phá khóa Đ ném xuống hồ nước gần đó. Sau đó, cả hai tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về phía trung tâm thành phố T1, tỉnh Ninh Bình, lúc này Đ bảo C “Cứ đi về nhà đi, tôi có gì anh gọi”, C đồng ý và đi về nhà, còn Đ đã điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đi thay ổ khóa điện và ổ khóa cốp xe.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ gọi điện cho C nói “Đi vào B1 có việc”, C đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô BKS 18C1-13499 đến nhà đón C, rồi cả hai đi thẳng vào hiệu cầm đồ Trung Hiếu do chị Phạm Thị T3 - SN 1980, trú tại số nhà 76 - đường T4 - phường B - thị xã B1 - TP. T làm chủ để cầm cố chiếc xe trên với số tiền là 8.000.000đ, sau đó cả hai đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 06/6/2018, Vũ Văn Đ đã đến Cơ quan Công an huyện V để đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô của mình vào ngày 24/5/2018 tại thị trấn G. Ngày 11/6/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện V kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu trắng BKS 18C1-13499 của anh Trần Đình H có giá trị là 17.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-VB ngày 21-9-2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Vũ Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

*) Bị cáo trình bày nội dung vụ án như đã nêu ở trên và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

*) Bị hại trình bày đã nhận lại xe mô tô và 03 loại giấy tờ (Đăng ký xe; bảo hiểm và Chứng minh thư nhân dân) còn những loại giấy tờ khác đã bị bị cáo vứt đi nay không tìm lại được, tôi không có ý kiến đề nghị gì.

*) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Chị H1 tôi đã chấp nhận ủy quyền và thay mặt Đ em tôi đã bồi thường đủ số tiền 8.000.000đ cho chủ hiệu cầm đồ, nay tôi không yêu cầu và đề nghị gì.

Chị Tiên trong số những loại giấy tờ khi bị cáo lấy trộm xe mô tô, bị cáo vứt đi nay không tìm lại được, có Chứng minh thư nhân dân của tôi, nay tôi không yêu cầu và đề nghị gì.

*) Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội:

- Đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù; không xem xét hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: 01 hợp đồng cầm đồ; 01 USB nhãn hiệu Kingston bên trong có 03 đoạn video ghi lại hình ảnh hai đối tượng trộm cắp xe mô tô. Căn cứ Điều 86 Bộ luật tố tụng hình sự đây là tài liệu, chứng cứ của vụ án và căn cứ Điều 89 Bộ luật tố tụng hình sự đây không phải là vật chứng của vụ án. Vì vậy hai loại tài liệu chứng cứ này cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu đề nghị gì; vì vậy không đặt ra để xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bằng lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/5/2018 tại khu vực trước cửa nhà ông Trần Đình Căn, số nhà 65, phố N1, TT. G, huyện V, tỉnh Nam Định; Vũ Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu trắng BKS 18C1-13499 của anh Trần Đình H có giá trị là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

Như vậy với những hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo không những xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có một tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm; vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại và ra đầu thú. Nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đường lối xử lý: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét thấy bị cáo có một tiền án, hai tiền sự và nhân thân xấu, hành vi trộm cắp tài sản là cố ý. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ các điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, cho xã hội và để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu trắng BKS 18C1-13499 cùng 01 Chứng minh thư nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô, 01 bảo hiểm xe mô tô anh Trần Đình H đã nhận lại. Còn những giấy tờ khác như: Chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Thủy T5; Giấy phép lái xe ô tô, Giấy phép lái xe mô tô...anh H không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với số tiền mà bị cáo đã cầm cố xe mô tô; Đ điện theo ủy quyền của bị cáo là chị Vũ Thị H1 (chị gái của Đ) đã hoàn trả cho chị Phạm Thị T3 - chủ hiệu cầm đồ số tiền 8.000.000 đồng; Chị T3 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự.

Nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng không đặt ra xem xét.

[7] 01 hộp đồng cầm đồ; 01 USB nhãn hiệu Kingston bên trong có 03 đoạn video ghi lại hình ảnh hai đối tượng trộm cắp xe mô tô. Căn cứ Điều 86 Bộ luật tố tụng hình sự đây là tài liệu, chứng cứ của vụ án và căn cứ Điều 89 Bộ luật tố tụng hình sự đây không phải là vật chứng. Vì vậy hai loại tài liệu chứng cứ này cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Trong vụ án này Vũ Văn Đ khai quá trình đi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu trắng BKS 18C1-13499 và đi cầm cố chiếc xe trên có Nguyễn Ngọc C sinh năm 1994; ở tổ 22, phường N, thành phố T1, tỉnh Ninh Bình cùng tham gia. Tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi cùng với Đ, C đã bỏ trốn khỏi địa phương, hiện tại mới có lời khai của Đ nên chưa có đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Ngọc C, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tách ra để điều tra xác minh, xử lý hành vi của C sau là đúng và cần thiết.

[9] Tư cách tham gia tố tụng: Chị Phạm Thị T3 chủ cầm đồ, chị Hoàng Thủy T5 vợ anh H và chị Vũ Thị H1 chị gái của bị cáo; các chị đều có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; nH quyền và nghĩa vụ của các chị cho đến nay không bị ảnh hưởng và các chị đều không yêu cầu, đề nghị gì. Vì vậy không đưa các chị vào tư cách tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 24 (Hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06-6-2018.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Bị cáo, bị hại anh Trần Đình H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND P.N, TP. T1;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam